

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-10-2017

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sơn

Ông Lê Xuân Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**- sinh năm 1984, “có mặt”
HKTT: Số 34, tổ 6, ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Kim N**- sinh năm 1983, “vắng mặt”
HKTT: Số 34, tổ 6, ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Kim N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sỏi Nho và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2003. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng đã rạn nứt đổ vỡ, thường xuyên cãi vã bất hòa và đã sống ly thân 2 năm

qua. Nay chị và anh N không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Như Quỳnh- sinh ngày 17/02/2005 và Nguyễn Gia Hân- sinh ngày 01/01/2008. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Gia Hân sau khi ly hôn và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý để anh Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Như Quỳnh sau khi ly hôn và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh N tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh N không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Trong bản khai ngày 02/10/2017 và đơn xin vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sỏi Nho và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2003. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã bất hòa. Hiện tại anh và chị N đã sống ly thân với nhau, tình cảm không còn gì và không thể gắn bó với nhau được. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị sớm được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Như Quỳnh- sinh ngày 17/02/2005 và Nguyễn Gia Hân- sinh ngày 01/01/2008. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Gia Hân sau khi ly hôn và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý. Còn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Như Quỳnh sau khi ly hôn và anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị N tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị N không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đã nhận được các tài liệu chứng cứ của chị N và anh không có ý kiến gì. Anh cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác để giao gửi cho chị N.

Ngoài ra anh xin vắng mặt trong việc giải quyết vụ án ly hôn của anh và chị N vì anh phải đi làm ăn xa không thể đến Tòa nhiều lần được.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời

hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của chị N và anh N là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn do không còn tin tưởng, chung thủy với nhau và hiện nay đã sống ly thân. Căn cứ Điều 19, 56 Luật Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng chị N anh N đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N cho chị N được ly hôn với anh N. Về con chung căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N và anh N. Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Gia Hân- sinh ngày 01/01/2008 sau khi ly hôn. Giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Như Quỳnh- sinh ngày 17/02/2005 sau khi ly hôn. Chị N và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho chị N anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị N anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị N anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Những kiến nghị là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Kim N có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Kim N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nho và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2003. Như vậy hôn nhân của chị N và anh N được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh N và chị N đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình cách sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tin tưởng chung thủy với nhau nên gia đình đã mất đi hạnh phúc. Hiện tại chị N anh N đã sống ly thân, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị N xin ly hôn và anh N đồng ý ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Cho chị N được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Kim N có 02 con chung là Nguyễn Như Quỳnh- sinh ngày 17/02/2005 và Nguyễn Gia Hân- sinh ngày 01/01/2008. Chị N và anh N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 01 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét thấy cháu Như Quỳnh đang được anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Cháu Gia Hân đang được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Cả chị N và anh N đều có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng và không vi phạm pháp luật. Nguyên vọng của cháu Quỳnh muốn được ở với bố và nguyên vọng của cháu Hân muốn ở với mẹ. Anh N và chị N cũng thống nhất việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu về nuôi con của chị N anh N là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị N và anh N về nuôi con. Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Gia Hân- sinh ngày 01/01/2008 sau khi ly hôn. Giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Như Quỳnh- sinh ngày 17/02/2005 sau khi ly hôn. Chị N và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho chị N anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị N anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị N anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Kim N.

2)- Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Gia Hân- sinh ngày 01/01/2008 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Giao 01 con chung là Nguyễn Như Quỳnh- sinh ngày 17/02/2005 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị N và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho chị N anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị N anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị N anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị N đã nộp ngày 18/7/2017 theo biên lai số 004329 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Suối Nho, H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA

